*Ngày soạn:*

*Tuần:*

*Thời gian thực hiện:1tiết (Tiết ......)*

## ÔN TẬP CHƯƠNG 5 (1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

***Sau bài học, HS sẽ:***

* Nêu được khái niệm dẫn xuất halogen, alcohol, về bậc của alcohol , phenol , công thức tổng quát của alcohol no, đơn chức, mạch hở.
* .Viết được công thức cấu tạo, gọi được tên thông thường và theo danh pháp thay thế một số dẫn xuất halogen ,alcohol đơn giản (C1 – C5) thường gặp.
* Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí của alcohol, phenol.
* Trình bày được tính chất hoá học của dẫn xuất halogen, alcohol và phenol.
* Trình bày được ứng dụng của của các dẫn xuất halogen, alcohol, phenol.
* Trình bày được phương pháp điều chế ethanol bằng phương pháp hydrate hoá ethylene, lên men tinh bột; điều chế glycerol từ propylene và phenol, điều chế phenol (từ cumene và từ nhựa than đá).

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực ôn tập các kiến thức đã học của chương.

+ Giao tiếp , hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ khoa học để thảo luận, diễn đạt về dẫn xuất halogen, alcohol và phenol . Hoạt động nhóm và cặp đôi hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận nhóm, liên hệ thực tiễn nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học và cuộc sống.

***- Năng lực hóa học:***

+ Nhận thức hoá học: Củng cố kiến thức về chương 5.

+Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hoá học:Tìm hiểu thêm những hiện tượng diễn ra xung quanh liên quan đến dẫn xuất halogen, alcohol và phenol.

+Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Rèn luyện kĩ năng viết phương trình phản ứng; viết CTCT và gọi tên, rèn luyện kĩ năng tư duy, tính toán, xử lí số liệu.

**3. Phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm, hoạt động cặp đôi phù hợp với khả năng của bản thân.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập bộ môn hoá học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên (GV):**

* Dụng cụ để chiếu bài giảng ( laptop), 4 bộ mảnh ghép hình trái tim, hộp quà bí mật.
* Nội dung các phiếu học tập

**2. Đối với học sinh (HS):** Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập, sơ đồ tư duy đã được phân công.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh, giúp học sinh tái hiện lại kiến thức bài ở chương 5.

.**b. Nội dung:** HS bốc thăm câu hỏi và trả lời.

**Câu 1:** CH3CH2Cl có tên thay thế là.................

**Câu 2:** CH3CH2CH2OH là alcohol bậc..............

**Câu 3:** Cho quỳ tím vào dung dịch phenol, quỳ tím........................

**c. Sản phẩm học tập:** Các câu trả lời của HS.

Câu 1: chloroethane Câu 2: một Câu 3: không đổi màu

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

- Học sinh tham gia trò chơi “hộp quà bí ẩn” lắng nghe một đoạn nhạc của giáo viên đã cài trên powerpoint và chuyền tay nhau hộp quà có chứa 3 gói câu hỏi. Khi nhạc dừng, hộp quà trên tay bạn nào thì bạn đó được quyền mở ra, bốc thăm câu hỏi và trả lời.

-Học sinh trả lời đúng, được tích điểm thưởng

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ .**

-Gv cho học sinhtham gia trò chơi “hộp quà bí ẩn”chuyền tay nhau hộp quà, bốc thăm câu hỏi và trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận .**

3HS trả lời tương ứng 3 câu hỏi**.**

**Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

– GV và cả lớp ghi nhận các ý kiến của HS và đặt vấn đề vào bài ôn tập chương.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Ôn tập lý thuyết**

**Hệ thống hóa kiến thức cần nắm về dẫn xuất halogen, alcohol, phenol (15 phút)**

**a. Mục tiêu**

HS nắm được khái niệm, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa học, ứng dụng dẫn xuất halogen, alcohol, phenol và điều chế alcohol, phenol.

**b. Nội dung**

HS các nhóm thảo luận, thống nhất vẽ sơ đồ tư duy vào Bảng phụ cỡ A1 đã chuẩn bị trước ở nhà.

**c. Sản phẩm học tập**

Sơ đồ tư duy chung của cả nhóm về dẫn xuất halogen, alcohol, phenol

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**+ Chia lớp thành 6 nhóm, vẽ sơ đồ tư duy chung theo sự phân công như ở tiết trước+ Nhóm 1,4: dẫn xuất halogen ( khái niệm, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa hoc, ứng dụng)+ Nhóm 2,5: alcohol ( khái niệm, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa hoc, ứng dụng và điều chế)+ Nhóm 3,6: phenol ( khái niệm, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa hoc, ứng dụng và điều chế)**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi.- Yêu cầu học sinh các nhóm thảo luận và hoàn thiện sơ đồ tư duy chung của cả nhóm trong 3 phút**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV cho HS oánh tù tì chọn 3 sản phẩm tương ứng 3 nội dung lên bảng dán sản phẩm. - Yêu cầu đại diện lần lượt 3 nhóm báo cáo- 3 nhóm còn lại, nhận xét sản phẩm của nhóm khác**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**Gv nhận xét và chốt kiến thức trên bảng của học sinh, tích dấu cho nhóm thuyết trình tốt và đầy đủ nội dung và cá nhân nhận xét | **I.Hệ thống hóa kiến thức****Sơ đồ tư duy**1) dẫn xuất halogen.2) alcohol.3) phenol. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Luyện tập (15 phút)**

**a.Mục tiêu:** HS hoạt động nhóm và làm việc cá nhân

**-** Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học trong bài về dẫn xuất halogen, alcohol, phenol

 **-** Tiếp tục phát triển năng lực: tự học, sử dụng ngôn ngữ hóa học, phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua môn học.

**b. Nội dung: ghép 2 nữa trái tim đã đánh sẵn câu hỏi và đáp án ở PHT 1**



**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

Ghép được thành hình trái tim chứa một khẳng định đúng.



**d. Tổ chức thực hiện: Hs tham gia trò chơi đi tìm ½ yêu thương.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập*** GV chia lớp thành 4 nhóm, chuẩn bị 4 bộ mảnh ghép hình trái tim với 4 màu khác nhau, trong đó có 8 mảnh có câu hỏi và 12 mảnh đáp án ( có đáp án nhiễu)
* Cho HS hoạt động nhóm thực hiện ghép hình

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ 4 Nhóm trưởng tiếp nhận 4 bộ mảnh ghép, trao đổi, thảo luận ghép hình trong 5 phút tại nhóm mình.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần+ Nhóm nào hoàn thành xong, chụp kết quả gửi zalo lớp**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ Hs gửi kết quả qua zalo lớp hoặc padlet.+ Gv chiếu kết quả các nhóm trên màn hình+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV, đánh giá, nhận xét.+ Nhóm nào hoàn thành nhanh nhất và có nhiều mảnh ghép đúng nhất được tích điềm | **II. LUYỆN TẬP****Bài 1: Hoàn thành các pthh sau:**1) C2H2n+1OH + HBr  C2H2n+1Br +H2O 2) R - OH + Na R -ONa +1/2 H23) CnH2n+1OH  C2H2n+H2O4) 2CnH2n+1OH  C2H2n+1-O-C2H2n+1 + H2O 5) C6H5OH + 3Br2 + 3HBr6) C6H5OH + 3HNO3 (NO2)3C6H2OH + 3H2O7) R - CH2OH  R- CH = O 8) RCH(OH)R  R- CO- R**’** |

**Hoạt động 3: Luyện tập trắc nghiệm**

**a. Mục tiêu:** góp phần hình thành và phát triển năng lực hóa học thông qua bài tập trắc nghiệm, thảo luận cặp đôi.

**b. Nội dung:** PHT số 2, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện: Hs tham gia trò chơi bạn muốn hẹn hò**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**+ GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi bằng hình thức hẹn hò với khung giờ là 9g.+ Yêu cầu HS hoàn thành các câu hỏi trong PHT số 2.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS hẹn hò với bạn ở khung 9g, trao đổi, thảo luận cặp đôi. + Hs nhận PHT 2+ Bạn A đọc câu hỏi, bạn B trả lời và ngược lại trong 7 phút.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi 3 bạn đại diện 3 nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm.+ Nhóm 1, trả lời câu 1,2,3+ Nhóm 2, trả lời câu 4,5,6+ Nhóm 3, trả lời câu 7+ GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, điểm tính chung cho cả cặp đôi. | **II. Luyện tập****Bài 2: Trắc nghiệm**1A2B3C4A5A6a đúng6b đúng6c sai6d đúng |

**Hoạt động 4: Luyện tập củng cố**

**a. Mục tiêu:** góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học cá nhân, tinh thần hợp tác đội nhóm.

**b. Nội dung:** học sinh thảo luận, trao đổi tham gia trò chơi tiếp sức đồng đội.

- Viết CTCT và gọi tên các dẫn xuất halogen, alcohol, phenol.

- Viết các phương trình hóa học liên quan đến bài dẫn xuất halogen, alcohol, phenol.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện: HS tham gia trò chơi tiếp sức đồng đội**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**+ GV chia lớp thành 4 nhóm+ Yêu cầu HS đứng dạy và xếp thành 4 hàng**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ 4 nhóm trưởng nhận 4 viên phấn khác màu từ gv.+ lần lượt mỗi hs trong nhóm lên bảng hoàn thành nhiệm vụ theo thứ tự đến hết thời gian quy định 5 phút.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ Hết giờ, GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét+ Hết giờ, nhóm nào viết được CTCT, gọi tên và pthh đúng và nhiều nhất chiến thắng và được tích điểm thưởng.* **GV yêu cầu hs nhắc lại các pthh điều chế alcohol, phenol**
 | **II. Luyện tập****Bài 3: Củng cố****-Hs viết các CTCT, gọi tên và phương trình hóa học vào vở.****-Viết các pthh điều chế alcohol, phenol** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TÌM TÒI**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú để hs yêu thích môn học, các điều kiện để HS làm quen với việc tìm tòi thông tin trong sách, sưu tầm tư liệu trên internet, rèn luyện phương pháp tự học, nâng cao năng lực giao tiếp, thuyết trình.

 **b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, tìm hiểu thông tin qua internet, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

-Em có biết, nhiều hợp chất carbonyl có mùi thơm riêng biệt và được sử dụng làm chất tạo hương trong công nghiệp thực phẩm và mỹ phẩm như benzaldehyde là chất cho mùi và hương vị của quả hạnh nhân, cinnamaldehyde cho mùi thơm của tinh dầu quế. Vanillin là chất tạo hương chính cho mùi thơm của kem vani. Methol có mùi thơm của bạc hà. Citral cho mùi thơm nhẹ của tinh dầu xả.....

-Em hãy sưu tầm hình ảnh, tư liệu, công thức phân tử, công thức cấu tạo các hợp chất carbonyl trên

**c. Sản phẩm học tập:** Trình bày của HS ở tiết sau

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

+ Gv chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm về nhà thảo luận, trao đổi tìm tòi nội dung câu hỏi trên.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ Hs nhận nhiệm vụ và hoàn thành nội dung vào giấy A1

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV tổ chức cho HS 6 nhóm trưng bày các tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm được lên bảng

+ Gọi đại diện 1 nhóm thuyết trình

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

-Gv yêu cầu hs nhận xét rồi chốt kiến thức, tích điểm cho các nhóm từ cao xuống thấp.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Gắn với thực tế- Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.- Phiếu học tập- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

\* Chuẩn bị ở nhà

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà, các nhóm vẽ sơ đồ tư duy theo sự phân công sau:

+ Nhóm 1,4: dẫn xuất halogen ( khái niệm,danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa hoc, ứng dụng)

+ Nhóm 2,5: alcohol ( khái niệm, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa hoc, ứng dụng và điều chế)

+ Nhóm 3,6: phenol ( khái niệm, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa hoc, ứng dụng và điều chế)

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

**Câu hỏi: Đáp án:**

1) CnH2n+1OH + HBr  1) CnH2n+1Br + H2O

2) R - OH + Na  2) R -ONa + 1/2H2

3) CnH2n+1OH  3) CnH2n + H2O

4) 2CnH2n+1OH  4) CnH2n+1-O-CnH2n+1 + H2O

5) C6H5OH + 3Br2  5) Br3C6H2OH

6) C6H5OH + 3HNO3  6) (NO2)3C6H2OH

7) R - CH2OH + CuO  7) R- CH = O + Cu + H2O

8) RCH(OH)R**’**  8) R- CO- R**’** + Cu + H2O

 9) CnH2nBr2 + H2O

 10) R – ONa + H2O

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

**Bài 2: Trắc nghiệm**  (10 phút)

**Câu 1.** Chất nào sau đây tác dụng với kim loại sodium (Na) sinh ra khí H2?

**A.** C3H7OH. **B.** C6H5-CH=CH2. **C.** C6H5-CH3. **D.** CH4.

**Câu 2.** Đun nóng CH3OH với H2SO4 đặc ở 140 oC, thu được sản phẩm chính hữu cơ là

**A.** CH2=CH2. **B.** CH3-O-CH3. **C.** C2H5-O-C2H5. **D.** CH3-CH=O.

**Câu 3.** Cho phản ứng hóa học sau: (CH3)2CH-CH2OH + CuO 

Sản phẩm của phản ứng có công thức cấu tạo là

**A.** (CH3)2C=O. **B.** (CH3)2CH-COOH.

**C.** (CH3)2CH-CHO. **D.** (CH3)2C=CH2.

**Câu 4.** Cho vài giọt nước bromine vào dung dịch phenol, lắc nhẹ thấy xuất hiện

**A.** kết tủa trắng. **B.** kết tủa đỏ nâu.

**C.** bọt khí. **D.** dung dịch màu xanh.

**Câu 5.** Cho dãy các dung dịch sau: NaOH, HCl, NaNO3, Br2. Sốdung dịch trong dãy phản ứng được với phenol là

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 6.** Trả lời đúng hoặc sai

**a.** Glycerol hòa tan copper (II) hydroxide tạo thành dung dịch xanh lam.

**b.** Phenol và alcohol đều phản ứng được với sodium sinh ra khí hydrogen.

**c.** Dung dịch phenol trong nước làm quỳ tím hoá đỏ.

 **d.** Phenol tác dụng với dung dịch sodium hydroxyde tạo thành muối và nước.

1. **Bảng kiểm (dùng để đánh giá kết quả hoạt động của nhóm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Các mức độ** | **ĐIỂM****NHÓM** |
| **(4)** | **(3)** | **(2)** | **(1)** |  |  |  |  |
| 1. Nhận nhiệm vụ | Chủ động xung phong nhận nhiệm vụ. | Không xung phong nhưng vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao ggiaogiao. | Miễn cưỡng khi nhận nhiệm vụ được giao. | Từ chối nhận nhiệm vụ. |  |  |  |  |
| 2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm | Hăng hái bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. | Tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chu động. | Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. | Không tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. |  |  |  |  |
| 3. Thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên khác | Cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của bản thán, chù động hỗ trợ các bạn khác trong nhóm. | Cố gắng hoàn thành nhiệm vụ cua bản thăn, chưa chu động hỗ trợ các bạn khác. | Cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của bán thân nhưng chưa hỗ trợ các bạn khác. | Không cốgắng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân, không hỗ trợ những bạn khác. |  |  |  |  |
| 4. Tôn trọng quyết định chung | Luôn tôn trọng quyết định chung của cả nhóm. | Đôi khi chưa tôn trọng quyết định chung của cả nhóm. | Nhiều khi chưa tôn trọng quyết định chung của cả nhóm. | Không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm. |  |  |  |  |
| 5. Kết quả làm việc | Có sản phẩm tốt theo yêu cẩu đế ra và đảm bảo đúng thời gian. | Có sản phẩm tốt nhưng chưa đảm bảo thời gian. | Có sản phẩm tương đối tốt theo yêu cẩu để ra nhưng chưa đảm bảo thời gian. | Sản phẩm không đạt yêu cẩu. |  |  |  |  |
| 6. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung | Tự giác chịu trách nhiệm về sản phẩm chung. | Chịu trách nhiệm vể sản phẩm chung khi được yêu cẩu. | Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm vể sản phẩm chung. | Không chịu trách nhiệm vể sản phẩm chung. |  |  |  |  |

- Chuẩn bị cho bài học tiếp theo: chủ đề 6, bài 18: hợp chất carbonyl